

DỰ THẢO

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI “QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU; QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG”

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
Tên Quyết định				
Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đề xuất lấy tên “Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” để đảm bảo bao quát, đầy đủ phù hợp theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.
Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng				
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Đề xuất kế thừa theo Quyết định số

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
<p>dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông được áp dụng để lập dự toán kinh phí và tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.</p>	<p>dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông thuộc các lĩnh vực trồng trọt; chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông được áp dụng để lập dự toán kinh phí và tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>64/2024/QĐ-UBND nhằm phù hợp với Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.</p>
Định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông				
Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông Quyết định này quy định các định mức kinh tế kỹ	Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông 1. Định mức kinh tế - kỹ	Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật (<i>Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo</i>). Ban hành kèm theo	Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông Quyết định này quy định các định mức kinh tế kỹ thuật về	Đề xuất sắp xếp lại bố cục để đảm bảo quy định đầy đủ các định mức kinh tế kỹ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
<p>thuật về khuyến nông bao gồm:</p> <p>1. Định mức mô hình trình diễn khuyến nông (gọi chung là mô hình) thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất hữu cơ: 10 mô hình - Phụ lục I.</p> <p>2. Định mức mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp: 18 mô hình - Phụ lục II.</p> <p>3. Định mức mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường: 02 mô hình - Phụ lục III.</p> <p>4. Định mức mô hình theo nhu cầu sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, Thành phố Hồ Chí Minh:</p>	<p>thuật về xây dựng và nhân rộng mô hình đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.</p> <p>2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin tuyên truyền quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.</p> <p>3. Định mức Kinh tế - kỹ thuật về bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.</p> <p>4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về tư vấn và dịch vụ quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.</p>	<p>Quyết định này là định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho một số mô hình khuyến nông tại tỉnh Bà Rịa – Vũng bao gồm:</p> <p>1. Lĩnh vực trồng trọt: 104 đối tượng và mô hình trồng trọt được quy định tại Phụ lục I kèm theo quyết định này.</p> <p>2. Lĩnh vực chăn nuôi: 46 đối tượng và mô hình chăn nuôi được quy định tại Phụ lục II.</p> <p>3. Lĩnh vực thủy sản: 62 đối tượng và mô hình nuôi trồng thủy sản; 15 mô hình khai thác thủy sản được quy định tại Phụ lục III.</p>	<p>khuyến nông bao gồm:</p> <p>1. Định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông - lĩnh vực trồng trọt - Phụ lục I.</p> <p>2. Định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông - lĩnh vực chăn nuôi - Phụ lục II.</p> <p>3. Định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông - lĩnh vực thủy sản - Phụ lục III.</p> <p>4. Định mức kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông - Phụ lục IV.</p> <p>5. Định mức kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông - Phụ lục V.</p> <p>6. Định mức nhiệm vụ tư vấn và dịch vụ khuyến nông - Phụ lục VI.</p>	<p>thuật về khuyến nông.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
30 mô hình - Phụ lục IV. 5. Định mức mô hình sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản: 16 mô hình - Phụ lục V. 6. Định mức nhiệm vụ tư vấn và dịch vụ khuyến nông - Phụ lục VI.				
Điều khoản thi hành				
Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024. 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024, thay thế Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Điều 4. Hiệu lực thi hành Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2022 và thay thế cho Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. 3. Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy	Đề xuất kế thừa và bổ sung đầy đủ nhằm phù hợp với Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
			ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.	thực hiện hoạt động khuyến nông.
Điều khoản chuyển tiếp				
Điều 4. Quy định chuyển tiếp 1. Đối với các chương	Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp	Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp	Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp	Đề xuất kế thừa theo Quyết định số

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
<p>trình, kế hoạch khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực và đang thực hiện thì được tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt. Trường hợp đề xuất thực hiện theo quy định tại Quyết định này thì đơn vị chủ trì chương trình, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chương trình, kế hoạch, dự toán theo quy định tại Quyết định này và trong phạm vi dự toán được giao.</p> <p>2. Đối với các chương trình, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, kế hoạch</p>	<p>Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo các định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được phê duyệt.</p>	<p>1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện theo chương trình, dự án, kế hoạch được phê duyệt cho đến khi kết thúc.</p> <p>2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật</p>	<p>1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Quyết định này có hiệu lực và đang thực hiện thì được tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt. Trường hợp đề xuất thực hiện theo quy định tại Quyết định này thì đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án, kế hoạch và dự toán theo quy định tại Quyết định này và trong phạm vi dự toán được giao.</p> <p>2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông</p>	<p>64/2024/QĐ-UBND nhằm phù hợp với Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Quyết định này. 3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.		theo quy định tại Quyết định này.	trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Quyết định này.	
Tổ chức thực hiện				
Điều 5. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách	Điều 4. Điều khoản thi hành 2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan trên	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình	Điều 5. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Đề xuất kế thừa theo Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND và điều chỉnh Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện thành Ủy ban nhân dân các

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 64/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUYẾT ĐỊNH SỐ 29/2024/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2022/QĐ-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU		
nhiệm thi hành Quyết định này./.	địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	<p>thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>		phường, xã, đặc khu.